

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 385/2023/HN-ST

Ngày: 25 - 4 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Long

2. Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Lâm Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1174/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm số 77/2023/QĐST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nhi H, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Địa chỉ thường trú: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện tại: huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh H1, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Địa chỉ: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN THẤY:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 23/8/2022; Bản tự khai ngày 17/11/2022 và các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhi H trình bày:

Bà và ông Trần Thanh H1 chung sống với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 11/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông

H1 thường nhậu về nhà kiếm chuyện với gia đình và hành vi không tôn trọng đánh vợ con, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông H1 không thay đổi và ngày càng tệ hơn. Ông bà đã sống ly thân hơn 01 năm nay, mạnh ai người nấy sống, không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Thanh H1.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Đăng Khoa, sinh ngày 24/8/2020. Tôi yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành hòa giải không thành và mở phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt nên không thỏa thuận, hòa giải với nhau về việc giải quyết vụ án và không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới;

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án dân sự: Nhận thấy bà H và ông H1 đã sống ly thân, không còn yêu tH, quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà H yêu cầu ly hôn ông H1 là có cơ sở chấp nhận. Về con chung tên Trần Đăng Khoa, sinh ngày 24/8/2020 hiện đang sống cùng bà H, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng là có cơ sở. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhi H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Trần Thanh H1 hiện đang cư trú tại địa chỉ: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhi H có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/03/2023. Bị đơn ông Trần Thanh H1 đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Nhi H và ông Trần Thanh H1 tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125/2019 ngày 11/6/2019 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Nhi H,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhi H trình bày sau khi kết hôn, đến năm 2020, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó đến nay, hôn nhân không hạnh phúc và không thể hàn gắn được, nay bà H xác nhận không còn tình cảm với ông Trần Thanh H1.

Đối với bị đơn ông Trần Thanh H1, dù đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Nhi H nhưng không phản hồi và thể hiện ý chí muốn hàn gắn đoàn tụ.

Theo Kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/3/2023 thì bà Nguyễn Thị Nhi H không có sinh sống tại địa phương; Ông Trần Thanh H1 hiện còn sinh sống tại địa chỉ huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ tH yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thoả thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và lý do chính đáng.

Và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết*

cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Với những nhận định trên, thấy rằng vợ chồng bà H và ông H1 đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Nhi H xin ly hôn ông Trần Thanh H1 là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Nhi H khai có 01 con chung tên Trần Đăng Khoa, sinh ngày 24/8/2020. Bà Nguyễn Thị Nhi H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Trần Thanh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Theo Kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/3/2023 xác nhận thì con chung Trần Đăng Khoa hiện bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng;

Xét trẻ Trần Đăng Khoa, sinh ngày 24/8/2020 dưới 36 tháng và đang do bà Nguyễn Thị Nhi H trực tiếp nuôi dưỡng nên cần tiếp tục giao trẻ Trần Đăng Khoa cho bà H trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Nhi H khai không có, Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về nghĩa vụ dân sự (nợ chung): Bà Nguyễn Thị Nhi H khai không có, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Nhi H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 267 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nhi H;

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nhi H được ly hôn với ông Trần Thanh H1.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Trần Đăng Khoa, sinh ngày 24/8/2020 cho bà Nguyễn Thị Nhi H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Nhi H không yêu cầu ông Trần Thanh H1 cấp dưỡng nuôi con; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của ông Trần Thanh H1 đến khi có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự (nợ chung): Bà Nguyễn Thị Nhi H khai không có và Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Nhi H phải nộp 300.000(ba trăm ngàn)đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0014929 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Nhi H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi Cục THADS huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lệ Hà